

Số: 21/2020/QĐST-DS

*Hàm Thuận Bắc, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/20/T20ST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K. A, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Trần Thị K.Y, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê V.U, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê V.U**: Bà Nguyễn Thị K. A, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn H. V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị K. A yêu cầu bà Trần Thị K.Y và ông Nguyễn H. V phải trả số tiền nợ mua bán Vịt là 20.000.000đồng ( Hai mươi triệu đồng) cho vợ chồng bà là Nguyễn Thị K. A và Lê V.U.

Bà Trần Thị K.Y và ông Nguyễn H. V đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị K. A cụ thể: Đồng ý trả số tiền nợ mua bán Vịt là 20.000.000đồng ( Hai mươi triệu đồng) cho vợ chồng bà là Nguyễn Thị K. A và Lê V.U.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị K. A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đồng. Hoàn trả cho bà Anh số tiền 375.000đ do bà Anh đã nộp 875.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005867 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Trần Thị K.Y và ông Lê V.U, ông Nguyễn H. V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lương Đặng Tân**